TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13-4-2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Tâm;

Bà Phạm Thị Kim Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Vương Lệ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Thanh L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ H, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; Số CCCD: 072082016183, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ I, ấp S, xã H, tỉnh Tây Ninh; Số CMND: 290830654 do Công an tỉnh T cấp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – anh Lê Thanh L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Ngọc V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ

chồng thường xuyên cải nhau, không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc V.

Về con chung: Có 01 người tên Lê Tấn P, sinh ngày 10/12/2011, anh đồng ý giao con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Ngoài ra, anh L không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thanh L đối với chị Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Tấn P, sinh ngày 10/12/2011 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Khi nào chị V có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh L yêu cầu ly hôn với chị V và

bị đơn là chị V có nơi cư trú tại: ấp S, xã H, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

Về thủ tục tố tụng: Anh L và chị V đã được triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng anh L có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và chị V vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 338 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị V theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị V chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong đời sống hôn nhân, vợ chồng anh L và chị V phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau và không còn sống chung từ năm 2019 đến nay và chị V cũng không có thiện chí để hòa giải, hàn gắn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh L và chị V ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về con chung: tên Lê Tấn P, sinh ngày 10/12/2011, hiện đang sống với chị V nên tiếp tục giao con chung cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Khi nào chị V có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Anh L và chị V không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh L trình bày không có nợ ai nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh L về việc ly hôn với chị Nguyễn Ngọc V. Anh L được ly hôn với chị V.

2. Về con chung: giao cháu Lê Tấn P, sinh ngày 10/12/2011 cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Khi nào chị V có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh L trình bày không có nợ ai nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001449 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Anh L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về Thời hạn kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND KV10;
- THADS KV10;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng